|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC GIANG  BAN DÂN TỘC  ­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­  Số: /TTr- BDT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2022 |

**TỜ TRÌNH  
Về việc Quy định định mức xác định hộ thiếu đất sản xuất thực hiện Dự án 1- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

**------------------------------**

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG);  
 Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

Để ban hành Quyết định quy định định mức xác định hộ thiếu đất sản xuất trên địa bàn làm căn cứ điều tra, rà soát hộ thiếu đất sản xuất, để thực hiện Dự án 1- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Ban Dân tộc trình Chủ tịch UBND tỉnh nội dung như sau:

**1.Những quy định của tỉnh để thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho các hộ thiếu đất sản xuất trên địa bàn vùng DTTS&MN từ năm 2005 đến 2020.**

- Ngày 20/7/2004 Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định 134/2004/QĐ-TTg về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn trong đó tại khoản 1, Điều 2. Quy định "Đối với đất sản xuất: Mức giao đất sản xuất tối thiểu một hộ là 0,5 ha đất nương, rẫy hoặc 0,25 ha đất ruộng lúa nước một vụ hoặc 0,15 ha đất ruộng lúa nước hai vụ. Căn cứ quỹ đất cụ thể của từng địa phương, khả năng lao động và số nhân khẩu của từng hộ và khả năng của ngân sách địa phương, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có thể xem xét, quyết định giao đất sản xuất cho hộ đồng bào với mức cao hơn".

- Để tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho các hộ thiểu đất sản xuất; ngày 12 tháng 10 năm 2009 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết đinh số:1592/QĐ-TTg về tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn. Trong đó hỗ trợ đất sản xuất cho các hộ thuộc đối tượng được quy đinh tại điểm a, khoản 1, điều 2. ''Định mức đất sản xuất cho mỗi hộ căn cứ theo mức bình quân chung và tùy thuộc vào khả năng quỹ đất hiện còn của địa phương, nhưng tối thiểu là 0,25 ha đất ruộng lúa nước 1 vụ hoặc 0,15 ha đất ruộng lúa nước 2 vụ hoặc 0,5 ha đất nương, rẫy hoặc 0,5 ha đất nuôi, trồng thủy sản''.

- Ngày 20 tháng 05 năm 2013 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số: 755/QĐ-TTg về Phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn. Trong đó điểm a, khoản 1, điều 3 vê hỗ trợ đát sản xuất ''Định mức đất sản xuất cho mỗi hộ: Căn cứ theo mức bình quân chung của từng địa phương". UBND tỉnh Bắc Giang đã có văn bản số 674 /UBND-KGVX ngày 21/3/2014 quy định lấy định mức đất bình quân diện tích đất sản xuất để thực hiện chính sách theo Quyết định 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Những hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn có diện tích đất sản xuất thấp hơn mức *''0,25 ha đất ruộng lúa nước 1 vụ hoặc 0,15 ha đất ruộng lúa nước 2 vụ hoặc 0,5 ha đất nương, rẫy hoặc 0,5 ha đất nuôi, trồng thuỷ sản''* là hộ thuộc đối tượng thiếu đất sản xuất.

Quy định này được tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho các hộ thiếu đất theo Quyết định số: 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chính sách đặc thù phát triển kinh tế xã hộ vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.

Qua 18 năm thực hiện chính sách, xác định định mức hộ thiếu đất sản xuất như trên là phù hợp với tình hình thực tế của địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và được nhân dân đồng thuận.

**2. Nội dung Quy định xác định hộ thiếu đất sản xuất để thực hiện Dự án 1- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025**

Ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Trong đó tiếp tục có chính sách hộ trợ đất sản xuất cho các hộ thiếu đất trên địa bàn vùng DTTS&MN; định mức thiếu đất sản xuất '' chưa có hoặc thiếu trên 50% theo định mức quy định của từng địa phương'' theo khoản 2, điều 11 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về Hướng dân thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ vào chính sách đã thực hiện điều tra, rà soát hộ thiếu đất sản xuất trên địa bàn tỉnh từ năm 2021 để thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho các hộ người DTTS nghèo, hộ nghèo người kinh ở địa bàn xã, thôn, bản ĐBKK, chưa có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định cho giai đoạn 2021-2025.

**3. Công tác phối hợp với các ngành, UBND các huyện để xác định định mức hộ thiếu đất sản xuất trên địa bàn.**

Sau khi có Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025. Ban Dân tộc phối hớp với: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở NN&PTNT, Cục thống kê, UBND các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang tiến hành xây dựng quy định về định mức hộ thiếu đất sản xuất trên địa bàn''**Hộ thiếu đất sản xuất là hộ có dưới: 0,25 ha đất ruộng lúa nước 1 vụ hoặc 0,15 ha đất ruộng lúa nước 2 vụ hoặc 0,5 ha đất nương, rẫy hoặc 0,5 ha đất nuôi, trồng thủy sản''** để thực hiện Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Ban Dân tộc tổng hợp lấy ý kiến vào dự thảo tờ trình, dự thảo quyết định quy định hộ thiểu đất sản xuất trình UBND tỉnh ban hành, đến ngày đã có 6/6 ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định quy định định mức thiếu đất sản xuất.

(*có dự thảo Quyết định, dự thảo Tờ trình kèm theo*)

Trện đây là tờ trìnhVề việc ban hành Quy định định mức đất sản xuất thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Ban Dân tộc kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như kính gửi;  - LĐ Ban;  - L­ưu: VT, CSDT&ĐB. | **KT. TRƯỞNG BAN**  **PHÓ TRƯỞNG BAN**  **Chu Quy Minh** |